

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG HÒA  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HSST  
Ngày 23/9/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Nông Thanh Điệp

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Giáp Văn Cương và bà Nông Thị Nhật Hằng.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* bà Mã Thư Viện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa:* bà Đàm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2021/HSST ngày 06/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/HSST-QĐTA ngày 10/9/2021 đối với bị cáo:

**Lương Văn B** - sinh năm 1983

Nơi đăng ký HKTT: xóm N xã Đ huyện Q tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Lương Văn H (sinh năm 1961); Con bà: Nông Thị L (sinh năm 1960); Vợ: đã ly hôn năm 2017; Con: Có 01 con sinh năm 2006; Bị cáo là con cả trong gia đình có 05 anh, em.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 23/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/6/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ma Thị T**

Địa chỉ: Tổ dân phố H thị trấn T huyện Q tỉnh Cao Bằng

Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 23/6/2021 Tổ tuần tra kiểm soát của Đoàn biên phòng Cửa khẩu quốc tế Tà Lùng phối hợp với Công an thị trấn Tà Lùng và Công an huyện Quảng Hòa làm nhiệm vụ tại khu vực Tổ dân phố Phia Khoang thị trấn

Tà Lùng phát hiện và bắt quả tang Lương Văn B đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản và thu giữ vật chứng gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có 01 cục chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động màu xanh đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave an pha, màu đen-trắng biển kiểm soát 12S1-044.70 đã qua sử dụng và 450.000,đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 24/6/2021 Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Tà Lùng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Văn B tại xóm Nam Hà xã Đại Sơn huyện Quảng Hòa. Kết quả: Không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 24/6/2021 trước sự chứng kiến của Lương Văn B, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa phối hợp với Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Tà Lùng tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Lương Văn B có khối lượng là: 0,191g (Không phẩy một chín một gam) và gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 242/GĐMT ngày 04/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine”.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/6/2021, Lương Văn B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12S1-044.70 từ nhà thuộc xóm Nam Hà xã Đại Sơn huyện Quảng Hòa đến thị trấn Tà Lùng huyện Quảng Hòa để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực đường đôi thuộc Tổ dân phố Tân Thịnh thị trấn Tà Lùng, thì gặp một người đàn ông (không quen biết) khoảng 40 tuổi đang đứng ở cạnh đường, B xuống xe hỏi “có ma túy bán không”, người đàn ông đó trả lời “có”, B nói “bán cho bốn trăm nghìn đồng”, rồi lấy 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 200.000,đ trong túi quần đang mặc ra đưa cho người đàn ông đó. Người đàn ông cầm tiền rồi nói “đi vào gốc cây vãi kia lấy”. B tiến lại gần gốc cây vãi thì thấy 01 gói giấy bạc màu vàng, nên cầm lấy và mở ra thấy bên trong là ma túy. Sau đó B dùng móng tay cắt một phần ra gói giấy bạc khác rồi sử dụng bằng hình thức hít. Số còn lại B gói vào như cũ rồi cất vào túi quần đang trước bên phải đang mặc. Sau đó tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến bờ sông thuộc Tổ dân phố Phia Khoang thị trấn Tà Lùng để tìm chỗ tiếp tục sử dụng ma túy, khi vừa đến nơi thì bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt giữ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại màn hình cảm ứng, màu xanh đã qua sử dụng có nguồn gốc do bị cáo mượn của chị Ma Thị T (tên thường gọi là Hương) để sử dụng trong việc liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội. Số tiền 450.000,đ do bị cáo lao động làm thuê mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội. 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12S1- 044.70, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha, màu đen-trắng, xe cũ đã qua sử dụng là chiếc xe bị cáo mượn của chị Ma Thị T. Khi mượn xe bị cáo không nói cho chị T biết là mượn đi đâu, làm gì. Chị T cũng không biết việc B mượn xe để đi mua ma túy. Do vậy, ngày 30/8/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã trả lại chiếc xe trên cho chị T là chủ sở hữu theo quyết định xử lý vật chứng số 21 và biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 30/8/2021 là đúng quy định.

Ngoài ra, do không xác định được đối tượng đã bán ma túy cho Lương Văn B vào ngày 23/6/2021, nên không có căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội bị cáo Lương Văn B về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo như Cáo trạng số 58/CT-VKSQH ngày 06/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 15 đến 24 tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Ngày 23/6/2021 Lương Văn B đã bị Tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Tà Lùng phối hợp với Công an thị trấn Tà Lùng, Công an huyện Quang Hòa, tỉnh Cao Bằng phát hiện, bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng, có khối lượng là 0,191g (Không phải một chín một gam). Kết luận giám định là ma túy, loại: Heroine.

Như vậy, hành vi của bị cáo Lương Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 58/CT-VKSQH ngày 06/9/2021 của VKSND huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Lương Văn B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, bị cáo đã mua ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, điều đó góp phần làm gia tăng các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trong khu vực, bị quần chúng nhân dân lên án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của nhà nước về chất ma túy, mặc dù đã bị Tòa án xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy và chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không coi đó là bài học để phấn đấu trở thành công dân tốt, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra

khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích cho nên sẽ bị áp dụng tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên truy tố và luận tội bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mức hình phạt và xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên khi đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự mà không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, trong khi bị cáo có 01 tiền án (chưa được xóa án tích về tội Mua bán trái phép chất ma túy) là chưa đúng quy định của pháp luật. Vì điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự chỉ là tình tiết định khung khi lượng ma túy dưới 0,1 gam đối với người thực hiện hành vi phạm tội đã bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án chưa được xóa án tích. Còn nếu đã đủ định lượng ma túy cấu thành tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì 01 tiền án đó phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự mới phản ánh đúng nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đúng với quy định tại Mục 7 của Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Mặc dù không có mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình lấy lời khai tại cơ quan điều tra, chị Ma Thị T có đơn xin xe mô tô biển kiểm soát 12S1- 044.70, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha, màu đen-trắng, xe cũ đã qua sử dụng, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn B, nên cơ quan điều tra đã trả chiếc xe cho chị Ma Thị T là đúng pháp luật. Ngoài ra không có một lời khai nào của chị T về việc cho Lương Văn B mượn điện thoại OPPO cho nên Hội đồng xét xử sẽ không xem xét.

[5] Phần tranh luận: Bị cáo đã nhận tội và không có ý kiến tranh luận.

[6] Phần nói lời sau cùng: bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ghi: “Vỏ niêm phong vật chứng vụ Lương Văn B, ngày 23/6/2021”. Đây là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại màn hình cảm ứng, màu xanh đã qua sử dụng, thu giữ của Lương Văn B, không sử dụng để liên lạc mua ma túy, vì vậy sẽ trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 450.000,đ (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) đã thu giữ của bị cáo. Đây là số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó sẽ trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về trách nhiệm hình sự:** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Lương Văn B 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/6/2021.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ghi: “Vỏ niêm phong vật chứng vụ Lương Văn B, ngày 23/6/2021”.

- Trả lại cho bị cáo Lương Văn B số tiền 450.000,đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại màn hình cảm ứng, màu xanh đã qua sử dụng, nhưng cần tạm giữ số tiền để bảo đảm thi hành án.

Số vật chứng hiện đang được tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa sẽ được đưa ra thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lương Văn B phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc ngày niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Đoàn biên phòng CKQT Tà Lùng;
- Chi Cục THA DS huyện QH;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nông Thanh Điệp**